**XÃ ĐỨC CHÂU**

**TRƯỜNG MẦM NON DIỄN KỶ**

**CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ**

**Thời gian thực hiện: 6 Tuần ( Từ 15/09/2025 đến 24/10/2025)**

**GIÁO VIÊN : Tăng Thị Trinh**

**NĂM HỌC: 2025-2026**

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

**CHỦ ĐỀ : BÉ VÀ TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ**

**Thời gian thực hiện 6 tuần ( Từ ngày 15/9/2025 – 24/10/2025)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Tổ chức bữa ăn** | - Bắt đầu cho trẻ làm quen với một số thực phẩm quen thuộc ( thịt, cá , rau , cơm , canh...)  - Tập cho trẻ biết mời cô , mời bạn trước khi vào ăn , uống  - Bước đầu tập cho trẻ cách cầm thìa và tự xúc ăn  - Tập cho trẻ làm 1 số việc tự phục vụ như lấy cất bát đúng nơi quy định  - Cung cấp cho trẻ một số từ trong ăn uống  - Biết giữ vệ sinh trong ăn uống. | - Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết khẩu phần.  - Sắp xếp bàn ghế đủ cho trẻ ngồi , chuẩn bị đĩa bỏ cơm rơi, đĩa bỏ khăn ẩm lau tay,  - Giới thiệu với trẻ về các món ăn mà trẻ đang ăn  - Trẻ mới đi học còn nhút nhát chưa chịu xúc ăn cô đút cho trẻ ,sau trẻ quen dần cô tập cho trẻ tự xúc ăn.  - Trong các giờ ăn cô rèn các nề nếp thói quen cho trẻ.  - Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng vào các hoạt động trong ngày  - Tuyên dương khen ngợi khi trẻ có hành vi thói quen tốt. |  |
| **2.** **Tổ chức giấc ngủ** | - Tập cho trẻ có thói quen ngủ trưa từ 120 – 150 phút  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy gối của mình  - Trẻ được ngủ ngon giấc, đủ giấc, an toàn , thoáng mát. | - Trò chuyện đông viên trẻ trước khi đi ngủ, đọc thơ, nghe hát ru , theo dõi chăm sóc giấc ngủ cho trẻ, đặc biệt là những trẻ khó ngủ.  - Cô thường xuyên có mặt trong giấc ngủ của trẻ , trẻ nào dậy trước cô cho trẻ đi vệ sinh trước |  |
| **3. Tổ chức vệ sinh:** | **\* Vệ sinh cá nhân cô:**  - Cô giáo phải ăn mặc sạch sẽ,gọn gàng phù hợp thời tiết, móng tay, móng chân cắt ngắn, đeo khẩu trang khi chia thức ăn, khi ho, sổ mũi, viêm họng...  - Phải được khám sức khoẻ theo định kỳ. | - Cô giáo phải gương mẫu ở mọi lúc mọi nơi  Phối hợp với trạm y tế để trực tiếp khám và theo dõi sức khỏe theo định kỳ. |  |
| **\*Vệ sinh cá nhân trẻ:**  - Trẻ phải có đầy đủ đồ dùng cá nhân riêng biệt, có ký hiệu riêng  - 100% trẻ có ca cốc, bát, thìa, khăn mặt.  - Trẻ sạch sẽ,biết gọi cô khi ướt bẩn, biết rửa tay,rửa mặt với sự giúp đỡ của cô, biết lau miệng uống nước  Khăn mặt của trẻ phải được ngâm giặt bằng xà phòng hàng ngày.Có đủ nước sạch cho trẻ dùng. | - Lồng ghép giáo dục vệ sinh vào trong các giờ học và các hoạt động  - Tổ chức vệ sinh cho trẻ trước bữa ăn, sau khi trẻ đi vệ sinh,trước khi trả trẻ...  Trao đổi với phụ huynh thường xuyên quan tâm động viên trẻ biết chấp nhận những yêu cầu của người lớn.. |  |
| **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp**  - Môi tường sạch sẽ thoáng mát. Sân trường các khu vực xung quanh lớp học phải được vệ sinh sạch sẽ.Tạo môi trường cây xanh bóng mát, xử lý rác thải, nước thải.Đồ chơi của trẻ phải sạch sẽ an toàn, cô giáo vệ sinh đồ dùng đồ chơi ít nhất 1tuần/ 1lần.  Phòng học sạch sẽ khô thoáng, không ẩm ướt. | -Tổ chức cho trẻ lao động tự phục vụ, lao động vệ sinh môi trường nhóm lớp vào các buổi chiều thứ 6 hàng tuần . |  |
| **4. Tổ chức chăm sóc sức**  **khỏe và an toàn** | ***\** Sức khỏe**  - Trẻ được khám sức khỏe lần 1  - 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ lần 1 cho trẻ . | - Cô kết hợp với nhà trường , trạm y tế khám sức khỏe lần 1 cho trẻ.  - Kết hợp y tế cân, đo ,theo dõi biểu đồ lần 1 |  |
| **\* Phòng bệnh** - Phòng chống bệnh tiêu chảy, đau mắt, cảm cúm cho trẻ | - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh phòng chống các bệnh thường gặp cho trẻ nhất là những luc thời tiết thay đổi đột ngột. |  |
| \* **Thể lực**  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn.  **\* An toàn:**  - Đảm bảo an toàn: Không để xẩy ra tai nạn, thất lạc trẻ  - Trẻ đến lớp vui vẻ, thích đến trường học, biết nói với cô và bố mẹ khi có dấu hiệu đau ốm.  - Đảm bảo bầu không khí thân mật, cảm giác yên ổn  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triễn bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn. | - Cho trẻ ăn đủ chất, hợp vệ sinh, thường xuyên tập luyện thể dục.  -Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi ở trường mầm non, cách chơi các đồ chơi ở trường.  - Không được chơi những đồ dùng sắc nhọn. Trong lúc chơi không xô đẩy bạn.  - Làm tốt việc đón, trả trẻ.  - Làm tốt công tác bao quát và quản lý trẻ.  - Giáo dục trẻ ở nhà cũng như ở trường không được chơi gần ao hồ...  - Tạo không khí vui vẻ cho trẻ khi đến trường. Cho trẻ tham gia vào các hoạt động của lớp như liên hoan văn nghệ, kể chuyện sáng tạo về gương bạn tốt . Ở mọi nơi, cô giáo tạo môi trường thân thiện,  gần gũi, cởi mở với trẻ Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh để làm tốt công tác này. |  |
|  | **\* Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.**  - Đảm bảo bầu không khí Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng thân mật, cảm giác yên ổn.  -Cô quan tâm đến trẻ nhiều hơn,cho trẻ ăn thêm các chất dinh dưỡng,tập thể dục thường xuyên | - Cô trao đổi với phụ huynh về biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng,  -Nhắc phụ huynh cho trẻ uống thêm sữa,ăn thêm chất đạm và chất béo,thay đổi cách chế biến các món ăn. |  |

**MỤC TIÊU GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ**

**Thực hiện 6 tuần ( Từ ngày 15/9 đến ngày 24/10/2025)**

**Giáo viên: Tăng Thị Trinh. Lớp Nhà trẻ A**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | | **Nội dung** | | **Hoạt động** | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | |
| ***\* Dinh dưỡng và sức khỏe:***  **1.** Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:  Trẻ trai:  Cân nặng từ 9.9 đến 15.2 (kg)  Chiều cao: Từ 80.9 đến 94.9 (cm) Trẻ gái: Cân nặng 9.4 đến 14.5 (kg)  Chiều cao: Từ 79.9 đến 93.3 (cm) | | - Cân đo theo dõi biểu đồ - Khám sức khoẻ định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. - Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ | | - Cân đo theo dõi biểu đồ tại nhóm lớp. | |
| 2. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. | | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. | | **HĐ ăn:**  - Trẻ biết ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau và biết các món thức ăn chứa vitamin gì. | |
| **3**.Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa | | - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa | | **HĐ ngủ:**  -Trẻ tự ngủ một mình và ngủ thẳng giấc. | |
| 4.Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định | | - Dạy trẻ biết lấy bô khi đi vệ sinh | | **HĐ vệ sinh:**  - Trẻ biết lấy bô khi đi vệ sinh. | |
| **9**. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, chân, lưng - bụng | | Tập vận động các nhóm cơ và hệ hô hấp: - Hô hấp: tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao, đưa tay ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng bụng, lườn: Cúi người về trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | | -**HĐ thể dục sáng:** trẻ thực hiện các động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng..  - TDS: Tập với bài: “Ồ sao bé không lắc”, “Trường chúng cháu là trường mầm non”  -**HĐ học:** trẻ tập bài tập PTC. | |
| **10**. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy, bước. | | +Đứng co 1 chân.  + Đi trong đường hẹp  + Đi bước vào các ô.  + Đi có mang vật trên tay.  + Đi bước qua gậy kê cao | | - **HĐ chơi tập có chủ định:**  + Đi trong đường hẹp.  + Đứng co một chân  + Đi bước vào các ô  + Đi bước qua gậy kê cao  + Đi có mang vật trên tay.  -**TCVĐ:** Bắt bướm, Bánh xe quay, trời nắng trời mưa, ai nhanh nhất, bóng tròn to.  - **HĐ dạo chơi ngoài trời:**  cho trẻ đi theo yêu cầu của cô. | |
| **12**. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn, bò để giữ được vật bò trên lưng. | | + Bò chui qua cổng. | | - **HĐ chơi tập có chủ định:**  + Bò chui qua cổng  -**TCVĐ:** Lộn cầu vồng.  - **HĐ dạo chơi ngoài trời:**  cho trẻ đi theo yêu cầu của cô. | |
| **15.** Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động. ( nhào, vẽ, xâu) | | - Tập xâu, luồn dây. Cài cởi cúc, buộc dây. | | **-HĐ chơi ở các góc:**  + Trẻ tập cầm dây luồn dây, xâu hột hạt thành vòng rồi buộc lại.  + Trẻ biết cài cúc áo. | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | |
| **17**. Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | - Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp. + Dạy trẻ kỹ năng xếp đồ chơi lên giá ngăn nắp. | | **-Mọi lúc mọi nơi.**  + Khi chơi xong trẻ biết cất đồ chơi lên giá ngăn nắp. | |
| **18.** Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. | - Dạy trẻ nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.  - Tên của cô giáo, các bạn trong nhóm/ lớp | | **Hoạt động chơi tập có chủ định.**  + Hoạt động trò chuyện sáng lớp học của bé theo phương pháp Unis  + Trò chuyện về trường mầm non thân yêu.  **- HĐ chơi:**  + Nghe các bài thơ, các bài hát , câu đố về trường lớp .  + Trò chuyện với trẻ hằng ngày.  + Trò chơi: Hỏi đáp | |
| **19**. Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi. | - Dạy trẻ kể tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. | | **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**  + Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể bé.  **+** Nghe các bài thơ, các bài hát , câu đố về các bộ phận trên cơ thể bé. | |
| **20.** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật quen thuộc. | - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của đồ dùng, đồ chơi của bé.  + Đồ dùng của bé  + Đồ chơi của bé | | **Hoạt động chơi tập có chủ định.**  + NBTN: Đôi dép – cái mũ.  + NBTN: Qủa bóng – búp bê.  **- HĐ chơi:**  + Nghe các bài thơ, các bài hát , câu đố về đồ dùng đồ chơi của bé.  + Trò chuyện với trẻ hằng ngày.  + Trò chơi: Hỏi đáp | |
| **22.** Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu. | - Phân biệt kích thước to – nhỏ của các đối tượng quan sát được. | | **Hoạt động chơi tập có chủ định.**  +NBPB: đồ chơi to - nhỏ  **- HĐ chơi :**  - Làm theo hiệu lệnh của cô. | |
| 26. Trẻ biết hoạt động một số ngày lễ hội ở địa phương địa phương. | - Tết trung thu của bé.  + Nhận biết ngày của bà, của mẹ và của chị em gái. | | **-Hoạt động chơi tập:**  +NBTN: Đèn ông sao - đèn lồng.  + KPKH: Trò chuyện về ngày của bà, của mẹ và của chị em gái. | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | |
| **30**. Trẻ trả lời được câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? …làm gì? … như thế nào? | - Trẻ nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? | | - Mọi lúc mọi nơi | |
| **31.** Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Trẻ nghe và hiểu nội dung truyện **Chủ đề : Bé và trường mầm non của bé** + Bé Mai đi học, mẹ tắm cho bé, chiếc đu màu đỏ, cơ thể bé, các bạn của bé, xếp nhà cho búp bê + Đôi bạn nhỏ ( Nguyễn Thị Thảo), Các bạn đang chơi. Chào buổi sáng (Nguyễn Thị Quyên), Bé đến trường, Mèo hoa đi học(Sưu tầm) | | **-Hoạt động chơi tập có chủ định:**  -Truyện:  +Chiếc đu màu đỏ  + Bé mai ở nhà.  - HĐ chơi: Trẻ được nghe các bài thơ, câu chuyện, ca dao, đồng dao...  - HĐ chiều: Ôn luyện, làm quen các bài thơ, truyện, ca dao...trong chủ đề.  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trong khi quan sát, dạo chơi cô cho trẻ đọc thơ ca dao, đồng dao. | |
| **33**. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao, với sự giúp đỡ của cô giáo. | \* Dạy trẻ nghe và đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng như **: Chủ đề: Bé và trường mầm non của bé** - Đôi mắt của em(Lê Thị Mỹ Phương), Miệng xinh (Phạm Hổ),Cô và mẹ (Trần Quốc Toản), Bạn mới (Nguyệt Mai), Cất đồ chơi, Vườn trẻ.,giờ ăn, đi dép, khăn nhỏ... | | **-Hoạt động chơi tập:**  -Thơ:  + Bạn mới  + Tết trung thu.  + Đi dép.  + Cô và mẹ  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trong khi quan sát, dạo chơi cô cho trẻ đọc thơ ca dao, đồng dao. | |
| **36.** Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép. | -Trẻ sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.  +Dạy trẻ kỹ năng chào cô khi đến lớp và khi ra về. | | **- HĐ Mọi lúc mọi nơi.**  **+** Trẻ biết lễ phép khi trò chuyện với người lớn.  +Dạy trẻ kỹ năng chào cô khi đến lớp và khi ra về. | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM,KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | |
| **37.** Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). | - Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.  + Dạy trẻ tự giới thiệu về mình | | **-Mọi lúc mọi nơi:**  + Lồng ghép vào tiết học. Bé biết tên bản thân và đặc điểm bên ngoài của bản thân. | |
| **38**. Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích. | - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.  + Dạy trẻ nói được điều trẻ thích. | | **-Mọi lúc mọi nơi:**  + Lồng ghép vào tiết học. Trẻ biết tên các đồ dùng đồ chơi. | |
| **39.** Trẻ biểu lộ sự **t**hích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.  + Dạy trẻ kỹ năng bế búp bê, cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ, đắp chăn cho búp bê. | | **-HĐ chơi ở các góc**  Trò chơi: bế em,cho em ăn | |
| **43.** Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. | + Dạy trẻ biết nói chào cô và khoanh tay chào | | **Hoạt động chơi tập có chủ định:**  KNS: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi lễ phép.  + Trò chơi: Chào hỏi | |
| **47.** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. | **- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ như: Chủ đề : Bé và trường mầm non của bé** Gác trăng (Nhạc: Hoàng Văn Yến, Lời thơ: Nguyễn Tri Tâm), Em đi mẫu giáo (Dương Minh Viên), Trường chúng cháu đây là trường Mầm non (Phạm Tuyên), Cái mũi (Lê Đức- Thu Hiền); Ru em (Dân ca Xê Đăng), Vui đến trường (Hồ Bắc); Tập tầm vông (Lê Hữu Lộc),đi học...**\* Trò chơi âm nhạc:** Nghe âm thanh của 2 nhạc cụ; Gà gáy, vịt kêu Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Hát theo hình vẽ; Tai ai tinh; Giọng hát to, giọng hát nhỏ, Nghe âm thanh to- nhỏ, Nghe âm thanh của 2 nhạc cụ khác nhau...**\* Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc**. **Chủ đề: Bé và trường mầm non của bé** Rước đèn (Đỗ Mạnh Thường); Lời chào buổi sáng (Nguyễn Thị Nhung), Đi nhà trẻ; Biết vâng lời mẹ (Minh Khang); Đi ngủ (Hoàng Văn Yến); Bé ngoan; Đi học về (Hoàng Long- Hoàng Lân), Em ngoan hơn búp bê (Phùng Như Thạch), Búp bê (Mộng Lợi Chung)đôi dép,quả bóng,em búp bê,dấu tay, chiếc khăn tay... | | **-Hoạt động chơi tập:**  - NH: Ngày đầu tiên đi học, chiếc khăn tay.  DH: Rước đèn, đôi dép.  -VĐTN: Lời chào buổi sáng, cháu yêu bà.  -Biểu diễn cuối chủ đề  -TC: hãy bắt chước, nghe âm thanh đoán tên bài hát, ai nhanh nhất.  - HĐ chơi: Ở góc nghệ thuật.  - HĐ đón, trả trẻ: Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc... | |
| **48.** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh. | - Vẽ các đường nét khác nhau, di mầu, nặn, xé, vò, xâu dây, xâu vòng, xếp hình.  **\* Bé và trường mầm non của bé**  + Xếp đường đi  + Tô màu quả bóng.  + Tô màu cái trống lắc  + Tô màu chiếc yếm | | **Hoạt động chơi tập có chủ đích:**  + Tô màu cái trống lắc + Di màu chiếc yếm  HĐVDV: Xếp đường đi, xâu vòng.  Xâu vòng theo ý thích  Hoạt động chơi:  Xem tranh chủ đề ở các góc | |